TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33 /2021/HNGĐ-ST Ngày: 29/9/2021 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Phương Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Thọ

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 - 3 - 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021, Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 02 tháng 8 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 22 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hồng B, sinh năm 1982, địa chỉ: Hẻm 76, tổ 16, ấp Đ, xã Long Ph, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Tâm, sinh năm 1989, địa chỉ: Hẻm 76, tổ 16, ấp Đ, xã Long Ph, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 - 3 - 2021, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Bà Võ Thị Hồng B và ông Nguyễn Thanh T quen biết và tìm hiểu nhau từ năm 2016. Ngày 23 tháng 01 năm 2017 bà B và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Ph, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 về sau cuộc

sống hôn nhân thường xuyên mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nguyên nhân xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không T đầu ý hợp, ông T ham chơi, đánh đập bà Bích, nhiều lần vợ chồng đã cho nhau cơ hội thay đổi để vun vén cho gia đình nhưng đều không thành. Từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay bà B ra ngoài thuê nhà trọ ở riêng, trong suốt thời gian ly thân ông T không tới thăm con lần nào, không liên lạc hỏi thăm con, hiện nay bà B và ông T không còn liên lạc với nhau. Vì vậy bà B yêu cầu được ly hôn với ông Tâm.

- Về con chung: Bà Võ Thị Hồng B và ông Nguyễn Thanh Tcó 01 con chung là Nguyễn Tâm N, sinh ngày 22 - 9 - 2017. Hiện nay cháu Như đang ở với bà Bích, bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Nguyễn Thanh Ttrình bày:

Ông T và bà B sống chung với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Ph, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 23 tháng 01 năm 2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyền cãi nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân. Nay bà B yêu cầu ly hôn với ông T thì ông T đồng ý.

- Về con chung: Bà Võ Thị Hồng B và ông Nguyễn Thanh T có 01 con chung là Nguyễn Tâm N, sinh ngày 22 - 9 - 2017. Hiện nay cháu Như đang ở với bà Bích. Ông T đồng ý giao cháu Như cho bà B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến tuổi trưởng thành, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không thực hiện đúng quy định các điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Hồng B.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Tâm N cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ghi nhận sự tự nguyện của bà B về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa bà Võ Thị Hồng B và ông Nguyễn Thanh T là tranh chấp ly hôn, bị đơn có địa chỉ tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng B và ông Nguyễn Thanh T chung sống với nhau từ năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Ph, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 23 tháng 01 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Thị Hồng B và ông Nguyễn Thanh T cùng thừa nhận: Hiện nay bà B và ông T không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà B và ông T vẫn không có biện pháp khắc phục được mâu thuẫn nên đã ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Khi bà B khởi kiện ly hôn, ông T cũng không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình, nhưng làm đơn trình bày ý kiến về việc đồng ý ly hôn. Do đó thấy rằng bà B và ông T đã thực sự mâu thuẫn và không mong muốn hàn gắn tình cảm, cuộc sống hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, không có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc bền vững. Đề nghị của bà B yêu cầu ly hôn với ông T là phù hợp nên được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà Võ Thị Hồng B và ông Nguyễn Thanh T có 01 con chung là Nguyễn Tâm N, sinh ngày 22 - 9 - 2017. Hiện nay cháu N đang ở với bà B. Bà B và ông T cùng có yêu cầu giao cháu N cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Do đó Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự là giao cháu Như cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Tòa án nghi nhận sự tự nguyện của bà B về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Hồng B và ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà B nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia

đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35,39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B Hồng về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con" với ông Nguyễn Thanh T.

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hồng B ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tâm N,sinh ngày 22 - 9 - 2017 cho bà Võ Thị Hồng B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Hồng B về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Võ Thị Hồng B phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Thủy đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003293 ngày 17 - 3 - 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy bà B đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

6."Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã Long Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dung